

TÓM TẮT SẢN PHẨM

AN TÂM TÀI CHÍNH

(Bảo hiểm Dư Nợ Tín Dụng Cá Nhân)

Tổng Công ty Cổ Phần Bảo Hiểm AAA

1. Đối tượng được bảo hiểm (NDBH)/Bên mua bảo hiểm (BMBH):

- Người đi vay và vợ/chồng hợp pháp của Người đi vay; và
- Tuổi từ 18 đến 75 tuổi (tuổi tính theo năm sinh); và
- Không bị tâm thần, động kinh, thương tật vĩnh viễn từ 80% trở lên.

2. Quy tắc bảo hiểm:

Quy tắc Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số: 135/2009/QĐ-AAA/TGD ngày 11/05/2009 của Tổng Công ty Cổ Phần Bảo Hiểm AAA.

Trường hợp nội dung các điều khoản trong Quy tắc bảo hiểm khác với nội dung trong Chương trình này thì các nội dung được quy định tại Chương trình này sẽ được ưu tiên áp dụng với điều kiện việc áp dụng này phải có lợi hơn cho Khách hàng.

3. Phạm vi bảo hiểm - Quyền lợi bảo hiểm (QLBH) – Số tiền bảo hiểm (STBH)

- Chi trả cho Người đi vay trong trường hợp tử vong/thương tật toàn bộ vĩnh viễn/thương tật bộ phận vĩnh viễn (từ 60% trở lên) do tai nạn, bệnh tật (bao gồm dịch bệnh), mất tích và nằm viện liên tục để điều trị nội trú do tai nạn/bệnh/thai sản (không bao gồm sinh con) xảy ra trong thời hạn bảo hiểm.

- Chi trả cho vợ/chồng của Người đi vay trong trường hợp tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc thương tật bộ phận vĩnh viễn (từ 60% trở lên) do tai nạn xảy ra trong thời hạn bảo hiểm.

Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VND

Phạm vi địa lý được bảo hiểm	Châu Á (áp dụng cho QLBH 01); Việt Nam (áp dụng cho các QLBH khác)
STBH/người	Từ 100% đến 500% giá trị khoản vay và không vượt quá 500 triệu.
3.1 QLBH 01 (áp dụng cho Người đi vay (NDBH chính)):	
Tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc thương tật bộ phận vĩnh viễn (từ 60% trở lên) do tai nạn hoặc do bệnh (bao gồm dịch bệnh), mất tích	Chi trả 100% STBH
3.2 QLBH 02 (áp dụng cho vợ/chồng hợp pháp của Người đi vay):	
Tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc thương tật bộ phận vĩnh viễn (từ 60% trở lên) do tai nạn	Chi trả 40% STBH

3.3 QLBH 03 (áp dụng cho Người đi vay):	
Hỗ trợ ngày nằm viện trong trường hợp cấp cứu dẫn đến tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc thương tật bộ phận vĩnh viễn (từ 60% trở lên):	QLBH này chỉ được chi trả đồng thời cùng QLBH 01 và không bao gồm trong STBH
3.3.1 STBH dưới 5 triệu đồng	Hỗ trợ 100.000 đồng/ngày nằm viện - Tối đa đến 03 triệu đồng/năm
3.3.2 STBH từ 05 triệu đồng đến dưới 10 triệu đồng	Hỗ trợ 150,000 đồng/ngày nằm viện - Tối đa đến 4.5 triệu đồng/năm
3.3.3 STBH từ 10 triệu đồng đến dưới 20 triệu đồng	Hỗ trợ 200.000 đồng/ngày nằm viện - Tối đa đến 06 triệu đồng/năm
3.3.4 STBH từ 20 triệu đồng trở lên	Hỗ trợ 300.000 đồng/ngày nằm viện - Tối đa đến 09 triệu đồng/năm
3.4 QLBH 04 (áp dụng cho Người đi vay):	
Hỗ trợ 01 lần/năm trong trường hợp nằm viện liên tục để điều trị nội trú do tai nạn/bệnh/thai sản (không bao gồm sinh con):	
3.4.1 Nằm viện từ 07 đến 30 ngày	Hỗ trợ 01 kỳ trả góp
3.4.2 Nằm viện từ 31 đến 60 ngày	Hỗ trợ 02 kỳ trả góp
3.4.3 Nằm viện từ 61 ngày trở lên	Hỗ trợ 03 kỳ trả góp
<p>Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền trả góp theo kỳ mà Người đi vay phải trả cho HOME CREDIT theo định kỳ hàng tháng tương ứng cho kỳ xảy ra sự kiện bảo hiểm như được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng tương ứng và tối đa không vượt quá 03 triệu đồng/01 kỳ trả góp. - Nguyên tắc bồi thường: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Chi trả lên đến 140% STBH theo QLBH 01 và QLBH 02: nếu cả hai vợ chồng của Người đi vay phát sinh sự kiện bảo hiểm cùng thời điểm. ✓ Chi trả 100% STBH theo QLBH 01: nếu chỉ có Người đi vay phát sinh sự kiện bảo hiểm. ✓ Chi trả 40% STBH theo QLBH 02: nếu chỉ có vợ hoặc chồng của Người đi vay phát sinh sự kiện bảo hiểm. Sau đó, nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra đối với Người đi vay thì số tiền bồi thường sẽ bằng phần chênh lệch giữa STBH và số tiền đã bồi thường cho vợ hoặc chồng của Người đi vay. ✓ Ngay khi AAA bồi thường 140% STBH (mục 1) hoặc 100% STBH (mục 2 hoặc 3), Hợp đồng bảo hiểm (Giấy chứng nhận bảo hiểm và Quy tắc bảo hiểm tạo thành Hợp đồng bảo hiểm) sẽ chấm dứt hiệu lực. - Công ty bảo hiểm thanh toán toàn bộ dư nợ khoản vay (bao gồm gốc + lãi + phí phạt (nếu có)) cho Người thụ hưởng đầu tiên là Home Credit hoặc Bên ủy thác cho vay theo Hợp đồng Tín dụng, Phần còn lại của STBH sẽ được thanh toán cho Người đi vay hoặc người thừa kế hợp pháp của Người đi vay 	

4. Điểm loại trừ:

- a) Người được bảo hiểm tử vong do tự tử;
- b) Người được bảo hiểm bị kết án tử hình, tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp, chống cự khi bị bắt giữ hay vượt ngục;
- c) Chiến tranh (có tuyên bố hay không tuyên bố), các hành động thù địch hoặc mang tính chiến tranh, nội chiến, nổi loạn, bạo động, bạo loạn dân sự hay khủng bố;
- d) Các vụ nổ hoặc phóng xạ do vũ khí, trang thiết bị lắp đặt hạt nhân, nguyên tử, hóa học hay sinh học;
- e) Người được bảo hiểm tham gia vào các hoạt động trên không trừ khi với tư cách là hành khách có mua vé trên một chuyến bay có giấy phép hoạt động và lịch trình bay thương mại;
- f) Người được bảo hiểm có bất kỳ hành động tự ý sử dụng thuốc, ma túy hoặc chất gây mê trừ khi được chỉ dẫn hoặc dùng theo đơn thuốc của bác sĩ hành nghề hợp pháp;
- g) Người được bảo hiểm bị nhiễm HIV, AIDS và bệnh liên quan đến AIDS theo quy định của pháp luật;
- h) Bệnh đặc biệt bao gồm các bệnh sau: Ung thư, u (bướu) các loại, huyết áp, các bệnh về tim, viêm loét dạ dày, viêm đa khớp dạng thấp, viêm gan các loại, sỏi các loại trong hệ thống tiết niệu và đường mật, viêm xoang mãn tính, đái tháo đường, hen, parkinson, viêm cầu thận, bệnh liên quan đến cơ quan tạo máu (suy tủy, bạch cầu cấp, bạch cầu mạn), các bệnh rối loạn nội tiết.
- i) Tử vong do đột tử, tử vong không xác định được nguyên nhân
- j) Người được bảo hiểm có hành vi vi phạm luật giao thông bao gồm các điểm sau:
 - Điều khiển phương tiện giao thông không có giấy phép lái xe hợp lệ (đối với loại xe bắt buộc phải có Giấy phép lái xe);
 - Đua xe (hợp pháp hoặc bất hợp pháp);
 - Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm hoặc vượt xe trong đường cấm vượt, đi ngược chiều;
 - Vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông;
 - Xe đi đêm không có đèn chiếu sáng theo quy định;
 - Người được bảo hiểm có nồng độ cồn vượt quá quy định của pháp luật hiện hành khi tham gia giao thông

5. Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm:

5.1 Thời hạn thông báo sự kiện bảo hiểm:

Trong vòng 90 ngày kể từ ngày NĐBH bị tử vong hoặc bị rủi ro (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác)

5.2 Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm:

Trong vòng 01 năm kể từ ngày NĐBH bị tử vong hoặc bị rủi ro (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác)

5.3 Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm:

15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

5.4 Làm gì khi xảy ra sự kiện bảo hiểm?

✓ **Thực hiện thủ tục bồi thường với 02 bước đơn giản:**

Bước 1: Gọi tổng đài 1900636307 và làm theo hướng dẫn

Bước 2: Nhận tiền bồi thường thông qua tài khoản ngân hàng hoặc bưu điện

✓ **Hồ sơ yêu cầu bồi thường:**

- a) Bản gốc Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm (tự viết tay có đầy đủ thông tin hoặc theo mẫu của DNBH);
- b) Hình chụp Giấy chứng nhận bảo hiểm (GCNBH);

- c) Hình chụp Bản gốc Biên bản tai nạn có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan công an nơi NĐBH bị tai nạn (trường hợp tai nạn);
- d) Hình chụp Bản gốc Giấy đăng ký xe và giấy phép lái xe hợp lệ (đối với loại xe bắt buộc phải có Giấy phép lái xe) trong trường hợp tai nạn giao thông và NĐBH là người điều khiển xe.
- e) Hình chụp Bản gốc Các chứng từ liên quan đến việc điều trị và chi phí y tế: Giấy ra viện (trường hợp có nằm viện), Giấy chứng nhận tình trạng thương tật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp (trường hợp thương tật vĩnh viễn), phiếu điều trị, phiếu xét nghiệm, đơn thuốc, giấy chứng nhận phẫu thuật (trường hợp phải phẫu thuật), các hoá đơn chứng từ liên quan đến điều trị y tế
- f) Hình chụp Bản gốc Trích lục khai tử, chứng từ xác nhận nguyên nhân tử vong của Cơ quan có thẩm quyền
- g) Bản gốc Giấy xác nhận quyền thừa kế hợp pháp do văn phòng công chứng hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp (trường hợp tử vong/mất tích);
- h) Hình chụp Bản gốc Tuyên bố của tòa án về mất tích hoặc giấy tờ tương đương (trường hợp mất tích)
- i) Hình chụp Hợp đồng tín dụng;
- j) Hình chụp Giấy tờ xác định dư nợ khoản vay của Home Credit (trường hợp tử vong/thương tật vĩnh viễn/mất tích);
- k) Hình chụp Bản gốc Chứng minh thư nhân dân/ Căn cước công dân của NĐBH và Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;
- l) Hình chụp Bản gốc giấy tờ chứng minh mối quan hệ của NĐBH với Bên mua bảo hiểm như Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (trường hợp xảy ra sự kiện bảo hiểm đối với vợ/chồng Bên mua bảo hiểm);
- m) Hình chụp Lịch trả nợ hàng tháng theo Hợp đồng tín dụng giữa Người đi vay và Home Credit có xác nhận của Home Credit (trong trường hợp hợp đồng tín dụng không có lịch trả nợ)